

ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH TẢ HEO CHÂU PHI ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI CỦA NÔNG HỘ TẠI HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

Trần Thanh Dũng

Khoa Phát triển Nông thôn, Đại học Cần Thơ

Tác giả liên hệ: thanhdung@ctu.edu.vn

Ngày nhận bài: 13.08.2020

Ngày chấp nhận đăng: 11.09.2020

TÓM TẮT

Trước tình hình Dịch tả heo châu Phi đang diễn biến hết sức phức tạp, nghiên cứu này nhằm cung cấp giải pháp ổn định sinh kế cho nông dân nuôi heo. Nghiên cứu được thực hiện thông qua phương pháp điều tra phân tầng ngẫu nhiên 60 nông hộ có nuôi heo trong tháng 9/2019, kết hợp phân tích thống kê mô tả và hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả nghiên cứu cho thấy số nông hộ bị ảnh hưởng nhiều chiếm tỷ lệ 43,3%; số nông hộ ảnh hưởng ít chỉ chiếm 15% và số nông hộ không bị ảnh hưởng chiếm 41,7%. Đa số nông hộ nắm bắt thông tin về dịch tả heo châu Phi trễ, vào khoảng tháng 7 và tháng 8, chiếm tỷ lệ 88,9%. Giá heo hơi giảm từ 42 xuống 25 nghìn đồng/kg heo hơi. Tỷ lệ nhiễm bệnh dịch tả heo châu Phi chịu ảnh hưởng của 3 yếu tố như số lao động tham gia vào quá trình chăn nuôi, hầm biogas và thời gian phát bệnh dịch tả heo châu Phi. Có 81,67% nông hộ chuyển đổi sinh kế, chủ yếu là nuôi gà an toàn sinh học và nuôi vịt siêu thịt. Đề tài đề xuất các giải pháp như khuyến khích nông dân chuyển đổi sinh kế theo khuyến cáo địa phương, hỗ trợ vốn vay, kỹ thuật và sự tham gia của người dân; Đối với hộ duy trì đàn heo thì thực hiện phòng chống theo hướng dẫn địa phương, cập nhật kịp thời thông tin dịch bệnh, hạn chế người vào khu vực chăn nuôi, không nên cho heo ăn thức ăn thừa của con người trong mùa dịch bệnh, kiểm tra vệ sinh chuồng trại và hệ thống Biogas.

Từ khóa: Chăn nuôi heo, dịch tả heo châu Phi, sinh kế.

Effects of the African Swine Fever on Farmers' Livestock Activities in Long My District, Hau Giang Province

ABSTRACT

Faced with the highly complicated situation of the African Swine Fever, this study aimed to provide solutions to stabilize livelihoods for pig's farmers, through a stratified random survey of 60 pig-breeding households in September 2019, combining descriptive statistical analysis and multivariate linear regression. Results showed that the number of heavily affected households accounted for 43.3%; slightly affected households only 15%, and unaffected households 41.7%. The majority of farmers' information on the African swine fever was late, in July and August, accounting for 88.9%. The price decreased from 42 to 25 thousand VND/kg of live pigs. The African swine fever incidence was influenced by three factors, viz the number of employees involved inbreeding, the biogas system, and the African-swine-fever outbreak time. There were 81,67% of farmers who changed their livelihoods, mainly raising biosecure chickens and super meat ducks. The proposed solutions included encouraging the farmers to change their livelihoods according to local recommendations, loan and technology support, and people's participation; for pig maintaining households, their prevention would be carried out according to local guidelines, promptly updating disease information, restricting people to enter the breeding area, not using human leftovers for pigs during the epidemic season, and checking barn hygiene and Biogas systems.

Keywords: Pig raising, African swine fever, livelihood.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngành chăn nuôi Việt Nam có lịch sử từ lâu đời và đóng góp lớn vào cơ cấu kinh tế, tạo việc

làm, xóa đói giảm nghèo cũng như đời sống của con người từ bao năm qua. Chăn nuôi là ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam, là nguồn cung cấp thực phẩm chủ yếu cho người dân. Đây cũng

là ngành kinh tế giúp cho nông dân tăng thu nhập, giải quyết được nhiều công ăn việc làm cho người lao động (Lê Thị Mến, 2010; Lê Thị Mai Hương & Trần Văn Hùng, 2015). Trong đó, chăn nuôi heo là ngành phổ biến được người dân cũng như các công ty, doanh nghiệp Việt Nam ưa chuộng và đầu tư vào nhiều nhất vì nó là nguồn cung cấp thịt heo, là nhu cầu thường xuyên không nhỏ trong mỗi bữa ăn của người Việt. Ngoài ra, tận dụng thức ăn dư thừa từ chăn nuôi cũng tạo ra một nguồn phân bón hữu cơ cho ngành trồng trọt... (Huỳnh Thị Đan Xuân & Mai Văn Nam, 2011). Do đó, ngành chăn nuôi heo có ý nghĩa rất quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông dân và vùng nông thôn.

Nhưng hiện nay, người chăn nuôi đang phải đối mặt với bệnh dịch tả heo châu Phi. Bệnh Dịch tả heo châu Phi là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do virus gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan nhanh trên loài heo (gồm cả heo nhà và heo hoang dã); bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi và mọi loại heo. Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao lên đến 100%. Virus gây ra bệnh Dịch tả heo châu Phi có sức đề kháng cao trong môi trường. Sau khi khỏi bệnh lâm sàng, heo vẫn có khả năng mang virus trong thời gian dài và có thể trở thành vật chủ mang trùng suốt đời, do vậy nếu để xảy ra bệnh sẽ rất khó để loại trừ được mầm bệnh. Hiện nay, chưa có vắc xin và thuốc điều trị đặc hiệu bệnh Dịch tả heo châu Phi (Bộ NN&PTNT, 2018).

Cũng như ở các địa phương khác, Hậu Giang hiện đang đối mặt với tình trạng dịch tả heo châu Phi bùng phát mạnh và đang chịu ảnh hưởng trầm trọng trên khắp cả tỉnh, trong đó huyện Long Mỹ là huyện có tổng đàn heo lớn nhất tỉnh (trên 45.000 con) nhưng bị ảnh hưởng cuối cùng, cũng là một trong những huyện chịu ảnh hưởng nhiều nhất của tỉnh Hậu Giang, hiện tại các cơ quan chức năng phối hợp với người dân địa phương chăn nuôi heo đã và đang thực hiện các biện pháp dập dịch và ngăn chặn lây lan (Báo Hậu Giang, 2019). Vì thế, nghiên cứu “Ảnh hưởng của Dịch tả heo châu Phi lên hoạt động chăn nuôi của nông hộ huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang” là rất cần thiết nhằm đề xuất giải pháp làm cơ sở quyết định chiến lược hỗ trợ

người dân ổn định và phát triển sinh kế trong giai đoạn dịch tả heo châu Phi.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp: được thu thập trên các trang web có uy tín, sách, báo, tạp chí khoa học, bản tin khoa học, đề tài và dự án các cấp, số liệu của Chi cục Thống kê...

Số liệu sơ cấp: nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn xã Xà Phiên và xã Lương Tâm thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vì hai xã này có nhiều hộ nuôi heo cũng như hộ bị ảnh hưởng bởi dịch tả heo châu Phi (Kết quả phỏng vấn KIP). Nghiên cứu này sử dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng ngẫu nhiên 60 nông hộ có nuôi heo bao gồm những nông hộ không bị ảnh hưởng, ảnh hưởng ít, ảnh hưởng nhiều bởi dịch tả heo châu Phi trên địa bàn nghiên cứu vào tháng 9/2019. Bên cạnh đó, đề tài còn phỏng vấn KIP (Key informant panels) là phỏng vấn người am hiểu với 3 cán bộ nông nghiệp ở địa phương về tình hình dịch tả heo châu Phi ở địa phương.

2.2. Phân tích số liệu

Phương pháp thống kê mô tả: nghiên cứu này sử dụng các trị số trong thống kê mô tả như: trung bình, độ lệch chuẩn, nhỏ nhất, lớn nhất, tần số, phần trăm.

Mô hình hồi quy tuyến tính đa biến: mô hình hồi quy tuyến tính đa biến có dạng:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5 + \varepsilon$$

trong đó:

Y: là biến phụ thuộc, tỷ lệ heo bị nhiễm dịch tả heo châu Phi của nông hộ, được tính bằng tỷ lệ số heo bị nhiễm bệnh Dịch tả heo châu Phi trên tổng số heo của nông hộ tại lứa nuôi trong thời gian diễn ra dịch bệnh tại địa phương (%).

β_0 : hằng số

$\beta_1, \beta_2, \beta_3, \beta_4, \beta_5$ là các hệ số hồi quy

ε : sai số ngẫu nhiên

X_1, X_2, \dots, X_5 là các biến độc lập được diễn giải trong bảng 1.

Bảng 1. Diễn giải các biến độc lập của mô hình hồi quy tuyến tính đa biến

Các biến độc lập	Diễn giải	Cơ sở chọn biến	Kỳ vọng
X ₁	Số người ra vào trại heo mỗi ngày tại thời điểm diễn ra dịch bệnh ở địa phương (người)	Penrith & cs. (2009)	+
X ₂	Sử dụng thức ăn thừa của người, (có/không)	Arzt & cs. (2010)	+
X ₃	Quy mô đàn heo mỗi hộ tại thời điểm đang diễn ra dịch bệnh ở địa phương (con)	Wang & cs. (2018); Arzt & cs. (2010)	-
X ₄	Nông hộ có hệ thống Biogas xuống cấp (có, không)	Bellini & cs. (2016); FAO (2017)	+
X ₅	Thời điểm nông hộ nắm bắt thông tin dịch bệnh xuất hiện ở địa phương (thời điểm tháng)	FAO (2017)	+
X ₆	Nguồn gốc heo được xác định (có, không)	Mur & cs. (2017); Martínez-López & cs. (2015)	-

3. KẾT QUẢ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình chăn nuôi của nông hộ

Hiệu quả chăn nuôi heo cũng chịu ảnh hưởng bởi bối cảnh của nông hộ, vì thế khi phân tích tình hình chăn nuôi heo, cần chú ý đến những thông tin tổng quan của các nông hộ.

Kinh nghiệm sản xuất của nông hộ: Kinh nghiệm là số năm nông hộ chăn nuôi tính đến thời điểm phỏng vấn trung bình là hơn 11 năm, số năm kinh nghiệm lớn nhất là 32 năm, nhỏ nhất là 2 năm cho thấy việc chăn nuôi heo được nuôi từ lâu, bên cạnh cũng có những nông hộ chỉ có 2 năm kinh nghiệm mới bước vào nghề; kinh nghiệm nhiều sẽ giúp nông dân có thể nhận biết và hạn chế được rủi ro phát sinh trong chăn nuôi hiệu quả hơn, cũng như việc theo dõi tình hình và biết trước rủi ro về tình hình dịch bệnh để có thể có biện pháp cho là hiệu quả nhất.

Trình độ học vấn và được đào tạo nghề của nông hộ: Trình độ học vấn của nông dân được phỏng vấn khá chênh lệch, người dân huyện Long Mỹ đa số có học vấn chưa cao, chiếm tập trung chủ yếu 80% ở cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở; cấp trung học phổ thông 15%, trong khi trên phổ thông chỉ chiếm 5% (Hình 1). Người chăn nuôi heo có độ tuổi lớn nên trình độ học vấn cũng chưa cao, do trước đây điều kiện học tập còn khó khăn nên lao động chăn nuôi heo đa số chỉ học tập trung ở cấp 1 và cấp 2. Trình độ học vấn như vậy nên khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật tiên tiến để áp dụng vào trong chăn nuôi của các nông hộ bị ảnh

hưởng đáng kể, có thể ảnh hưởng đến khả năng chống dịch bệnh cũng như hiệu quả kinh tế từ chăn nuôi của các nông hộ. Trình độ học vấn có thể liên quan đến khả năng tiếp nhận thông tin và quyết định hành động của mỗi con người (Nguyễn Xuân Bả & cs., 2008).

Qua hình 2 cho thấy tỷ lệ nông hộ chăn nuôi heo được đào tạo nghề chiếm tỷ lệ rất ít với 18,33%. Đa số nông hộ chăn nuôi không qua đào tạo nghề, tỷ lệ khá cao với 81,67%, chủ yếu chăn nuôi heo theo kinh nghiệm bản thân nên khó ứng dụng các tiến bộ khoa học trong chăn nuôi, nhất là trong việc phòng chống dịch bệnh.

Diện tích chăn nuôi của nông hộ: Chuồng trại là nơi nuôi nhốt nhằm giúp heo tránh được những thay đổi đột ngột của thời tiết (mưa, nắng, gió lùa...), tạo tiểu khí hậu thích hợp với cơ thể heo, giúp heo khỏe mạnh để sinh trưởng phát triển tốt (Lê Thị Mến, 2010). Thông qua địa bàn phỏng vấn 60 hộ nông dân thì tổng diện tích đất chăn nuôi trung bình là 84,02 m²/hộ với độ lệch chuẩn là 75,27 m²/hộ. Hộ có diện tích đất chăn nuôi cao nhất 400m² với quy mô lớn và diện tích đất chăn nuôi nhỏ nhất là 6m² (do nuôi trong thời gian rảnh với quy mô là 2 con heo thịt), như vậy diện tích bình quân cho mỗi con heo là 1m², điều này cũng phù hợp với khuyến cáo của Lê Thị Mến (2010).

Số lao động tham gia vào chăn nuôi heo: Nguồn lao động trong gia đình là số người lao động chính tham gia vào quá trình chăn nuôi heo tạo ra thu nhập. Số lao động lớn nhất tham gia vào quá trình chăn nuôi heo trong một hộ là 3 người và nhỏ nhất là 1 người. Thông qua

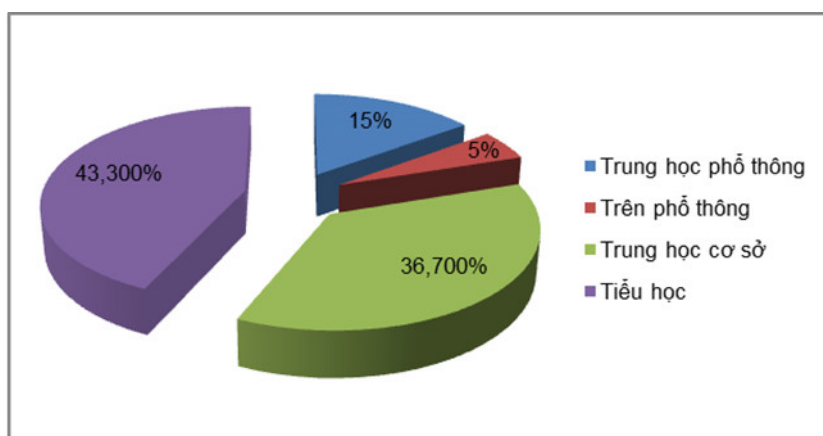
quá trình phỏng vấn, chăn nuôi heo ở quy mô nông hộ đa số là nghề phụ, quy mô nhỏ và việc chăm sóc cho đàn heo cũng là trong thời gian rảnh của các nông hộ nên số lao động tham gia vào quá trình chăn nuôi không cần quá nhiều nhân lực, chỉ cần 1 đến 2 người trong gia đình thì cũng có thể chăm sóc cả đàn heo.

Hoạt động sinh kế của nông hộ: Qua khảo sát, thì nông hộ nơi đây xem nghề chăn nuôi heo là nghề phụ chiếm tỷ lệ lên đến 72%, chỉ có 28% số nông hộ xem là nghề chính được thể hiện qua hình 3.

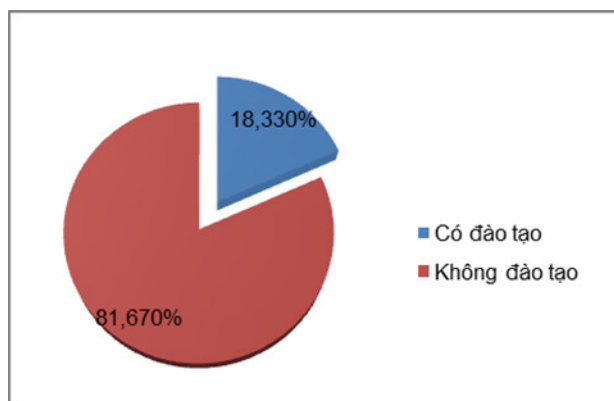
Quy mô đàn heo của nông hộ: Theo kết quả phỏng vấn 60 nông hộ chăn nuôi trên địa bàn nghiên cứu (Bảng 1), tổng số hộ có nuôi heo nái là 49 hộ, chiếm 81,7% với tổng số con là 216 con heo nái; nông hộ nuôi nhiều nhất là 25 con nái và nhỏ nhất thì chỉ có 1 con nái, trung bình số con nái nuôi chỉ gần 4 con/hộ. Trong khi đó, heo thịt được các nông hộ nuôi là chủ yếu, chiếm 73,3% hộ với tổng số con lên đến 1.289 con heo thịt; nông hộ nuôi nhiều nhất là 175 con heo thịt và ít nhất có 2 con heo con thịt, trung bình số con heo thịt nuôi gần 22 con/hộ.

Bảng 2. Thông tin tổng quan về nông hộ

Thông tin	Trung bình	Lớn nhất	Nhỏ nhất
Kinh nghiệm của các nông hộ (năm)	11,10 ± 6,6	32	2
Số lao động tham gia vào chăn nuôi heo (người)	1,75 ± 0,6	3	1
Diện tích của chuồng nuôi (m ² /hộ)	84,02 ± 75,27	400	6
Tổng số heo của các nông hộ (con/lứa/hộ)	36,63 ± 38,63	200	2



Hình 1. Trình độ học vấn của các nông hộ



Hình 2. Sự tham gia lớp đào tạo nghề của nông hộ

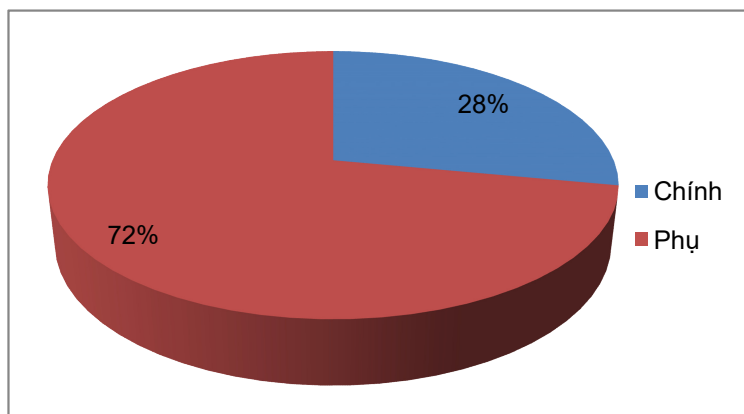
3.2. Ảnh hưởng của dịch tả heo châu Phi đến hoạt động chăn nuôi của nông hộ

3.2.1. Thời gian nắm bắt thông tin bệnh của các nông hộ tại địa phương

Qua khảo sát, có 36 hộ bị ảnh hưởng bởi dịch tả heo châu Phi trên tổng số 60 hộ khảo sát. Và thông tin nông hộ nắm bắt được về tình hình bệnh dịch tả heo châu Phi bắt đầu phát bệnh gần địa bàn sinh sống của nông hộ thì vào tháng 5/2019 với tỷ lệ 5%; cao nhất vào tháng 7 và tháng 8/2019 với tỷ lệ 88,89% (dựa trên tổng số 36 hộ bị ảnh hưởng bởi dịch tả heo châu Phi).

Cụ thể hơn, thực chất nông hộ ngoài nghề

chăn nuôi heo thì họ còn làm những ngành nghề khác như trồng lúa, nuôi gà, làm vườn, làm rẫy, buôn bán kinh doanh khác... và nghề trồng lúa được đa số nông hộ coi là nghề chính của họ. Nông hộ có nhiều hình thức hoạt động sinh kế khác nhau chứ không chỉ làm một ngành nghề, thậm chí có đến 6,67% số nông hộ thực hiện trên 4 hoạt động sinh kế do có nhiều thành viên trong gia đình, chính vì thế, khi dịch bệnh xảy ra, tỷ lệ nông hộ không tiếp tục duy trì chăn nuôi heo chiếm 21,6% và đó cũng là nhóm nông hộ xác định sẽ chuyển sang hình thức sinh kế khác vì theo họ, sinh kế mới sẽ đem lại nhiều lợi nhuận hơn.



Hình 3. Tính chất ngành chăn nuôi heo trong nông hộ

Bảng 3. Hoạt động sinh kế của nông hộ phỏng vấn ở huyện Long Mỹ

Số hoạt động sinh kế	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Có 2 hoạt động	12	20
Có 3 hoạt động	37	61,67
Có 4 hoạt động	8	13,33
Trên 4 hoạt động	3	5
Tổng	60	100
Chăn nuôi heo	60	100
Trồng lúa	58	96,67
Chăn nuôi gà	31	51,67
Làm rẫy	16	26,67
Nuôi cá	37	61,66
Làm vườn	46	76,67
Buôn bán kinh doanh	23	38,33
Khác	16	26,67

Bảng 4. Thời điểm nắm bắt thông tin bệnh dịch tả heo châu Phi ở huyện Long Mỹ
(dựa trên 36 nông hộ bị ảnh hưởng bởi dịch tả heo châu Phi)

Thời gian	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Tháng 5/2019	2	5,6
Tháng 6/2019	1	2,8
Tháng 7/2019	14	38,9
Tháng 8/2019	18	50,0
Tháng 9/2019	1	2,8
Tổng cộng	36	100

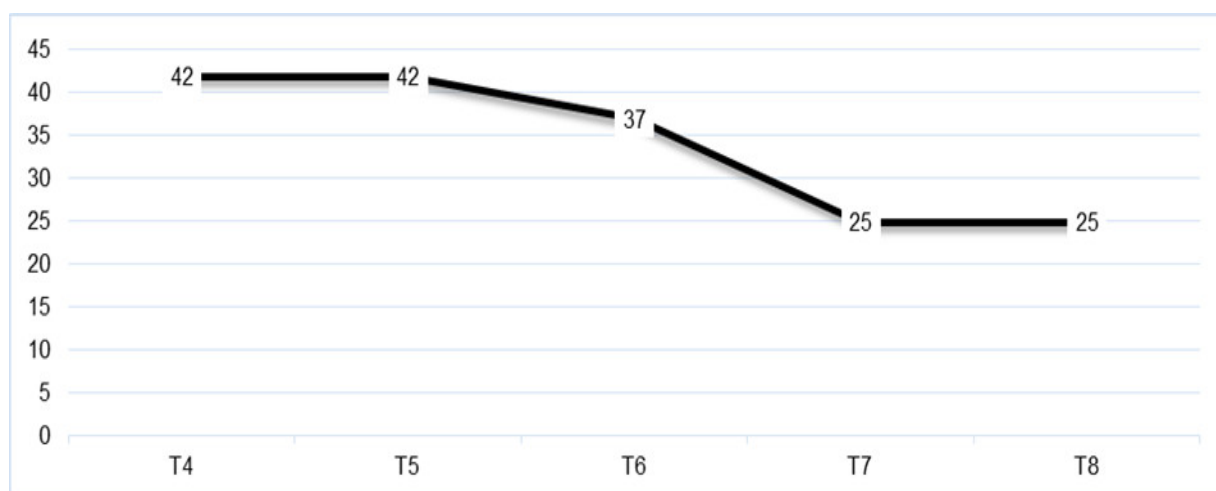
Việc nắm bắt tình hình dịch tả heo châu Phi sớm hay muộn đã ảnh hưởng rất nhiều đến công tác phòng, ứng phó và xử lý đàn heo của từng nông hộ. Kết quả khảo sát cho thấy, đa phần nông dân nắm bắt thông tin tình hình dịch bệnh tại địa phương rất muộn trước thực trạng nhiễm bệnh tại địa phương. Kết quả phỏng vấn KIP (phỏng vấn cán bộ khuyến nông của địa phương) thì hộ có heo bị nhiễm dịch tả heo châu Phi đầu tiên của huyện được phát hiện vào tháng 6/2019 nhưng có hơn 90% nông hộ chỉ biết thông tin từ tháng 7. Điều này đã làm cho đàn heo của những nông hộ này bị ảnh hưởng nặng nề trong đợt dịch.

3.2.2. Tình hình bệnh dịch tả heo châu Phi ở Long Mỹ

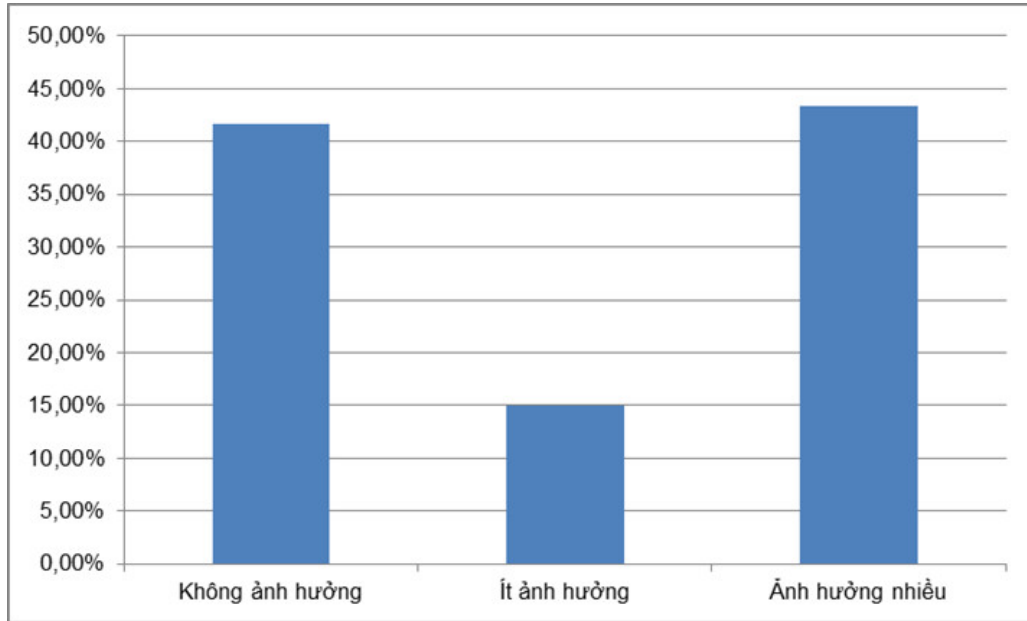
Dịch tả heo châu Phi đã gây thiệt hại cho huyện Long Mỹ hơn 34 tỉ đồng, với 828 hộ bị ảnh hưởng. Ngành chuyên môn và chính quyền

địa phương đã tiến hành tiêu hủy hơn 20.000 con, tương đương 1.200 tấn heo hơi (Báo Hậu Giang, 2020).

Trước ảnh hưởng của Dịch tả heo châu Phi, người chăn nuôi cần bán vội để tránh thiệt hại trong khi người tiêu dùng không thiết tha sử dụng thịt heo trong mùa dịch nên giá heo hơi có sự chênh lệch khá cao giữa trước và trong thời gian dịch bệnh xảy ra. Cụ thể, giá heo ở tháng 4 và tháng 5/2019 là thời gian dịch bệnh mới diễn ra có mức giá là 42 nghìn đồng/kg heo hơi rơi thẳng xuống mức giá 25 nghìn đồng/kg heo hơi vào tháng cao điểm của dịch bệnh (bắt đầu từ tháng 7/2019). Thực ra, với giá 25 nghìn đồng là mức chính quyền hỗ trợ cho người dân để tiêu hủy heo nhiễm bệnh nếu họ không muốn mất trắng, dù vậy nông dân vẫn chịu lỗ nặng nề so với mức chi phí mà họ đã bỏ ra đầu tư cho đàn heo.



Hình 4. Sơ đồ biểu hiện giá heo dao động từ tháng 04-08/2019



Hình 5. Tỷ lệ nông hộ bị ảnh hưởng dịch tả heo châu Phi

Với tình hình dịch bệnh dịch tả heo châu Phi diễn ra phức tạp, phần lớn các hộ mất trắng toàn bộ số heo do bệnh dịch, tuy nhiên có một số hộ không bị ảnh hưởng nhờ vào phát hiện kịp thời nên đã bán

Không ảnh hưởng: Chiếm tỷ lệ khá cao là 41,7% trong tổng số nông hộ đi phỏng vấn. Các nông hộ không bị ảnh hưởng của dịch bệnh heo châu Phi do nắm bắt tình hình dịch bệnh kịp thời qua báo chí, thông tin địa phương và thậm chí nông hộ rất chú trọng việc xem thời sự trên truyền hình mỗi tối trong thời kỳ dịch bệnh diễn ra. Chính vì thế họ “đi trước, đón đầu” bán hết tất cả đàn heo nái lẫn thịt của mình trước khi dịch bệnh tràn đến khu vực chăn nuôi của mình, mặc dù nông hộ biết giá không cao nhưng nông hộ vẫn muốn bán.

Ảnh hưởng ít: Chỉ chiếm tỷ lệ 15%, là tỷ lệ các nông hộ bị ảnh hưởng bởi bệnh dịch tả heo châu Phi nhưng không làm mất đi toàn bộ số heo của mình đang có, chỉ mất đi một số với tỷ lệ từ 6% đến 86%. Nguyên nhân cho việc ảnh hưởng ít này là nông hộ chuẩn bị bán số heo của mình để không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh hoặc một vài hộ vẫn quyết tâm nuôi với những biện pháp cách ly vốn có của mình thì đã phát hiện một vài con, thậm chí hơn nửa đàn heo của mình có những biểu hiện của dịch bệnh và chết;

số heo còn lại nông hộ bán nhanh cho thương lái, một vài hộ chuyển số heo của mình cách ly qua một chuồng khác ở xa nơi đã ảnh hưởng dịch bệnh.

Ảnh hưởng nhiều: Chiếm tỷ lệ cao nhất với 43,3%. Là tỷ lệ nông hộ bị ảnh hưởng toàn bộ số heo trong đàn của mình đang có, qua phỏng vấn được biết họ không nắm bắt thông tin kịp thời về bệnh dịch tả heo châu Phi ở địa phương sinh sống hoặc họ vẫn cố nuôi ở dạng cầm chừng đợi giá lên cao mới bán nhằm lấy lại vốn. Tuy nhiên, dịch tả heo châu Phi đã xâm nhập và nhanh chóng lây nhiễm hết toàn bộ số heo còn lại trong chuồng nuôi. Mặc dù cũng được sự hỗ trợ của địa phương nhưng vẫn không bù đắp lại những thiệt hại mà nông dân phải gánh chịu.

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm bệnh dịch tả heo châu Phi: Kết quả phân tích cho thấy các biến độc lập có tương quan rất cao với biến phụ thuộc lên đến 81,6% ($R = 0,816$), tỷ lệ nhiễm dịch bệnh được giải thích 66,4% bởi các yếu tố đưa vào mô hình ($R^2 = 0,664$), với độ phóng đại phương sai (VIF) của tất cả các biến độc lập trong mô hình đều rất nhỏ (nhỏ hơn 10) nên mô hình không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến nên mô hình hoàn toàn phù hợp.

Bảng 5. Kết quả phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm bệnh dịch tả heo châu Phi của các nông hộ tại huyện Long Mỹ

Các biến độc lập	B	Sig.	VIF
Hằng số	1,648	<0,001	
X ₁ : Số người ra vào trại heo mỗi ngày (người)	0,344	0,002	1,452
X ₂ : Sử dụng thức ăn thừa của người, (có/không)	0,127	<0,001	1,721
X ₃ : Quy mô đàn heo mỗi hộ (con)	-0,019	0,594	1,134
X ₄ : Hệ thống Biogas xuống cấp (có, không)	0,128	0,001	1,613
X ₅ : Thời gian nông hộ nắm bắt thông tin dịch bệnh xuất hiện tại địa phương (tháng)	0,081	0,074	1,862
X ₆ : Nguồn gốc heo được xác định (có, không)	-0,011	0,752	2,131
Hệ số tương quan bội R = 0,816			
Hệ số xác định R ² = 0,664			
Tổng quan sát mẫu n = 60			
Hệ số Sig. <0,001			

Ghi chú: B: Hệ số tương quan; VIF: Độ phóng đại phương sai.

Từ bảng 5, kết quả phân tích mô hình hồi quy cho thấy có 4 yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm dịch tả heo châu Phi của nông hộ là X₁ (Sig. <0,05), X₂ (Sig. <0,01), X₄ (Sig. <0,05), và X₅ (Sig. < 0,10); tất cả sự tương quan này là thuận (hệ số B đều dương). Nghĩa là nông hộ có số người ra vào trại heo mỗi ngày càng nhiều, có sử dụng thức ăn thừa của con người, có hệ thống Biogas xuống cấp và thời gian nông hộ nắm bắt thông tin về dịch bệnh xuất hiện tại địa phương càng trễ thì tỷ lệ nhiễm Dịch tả heo châu Phi của các nông hộ này cao hơn các nông hộ khác.

Điều này có thể giải thích trong thời gian diễn ra dịch bệnh cần hạn chế người lui tới khu vực chăn nuôi, vì có thể gây nhiều khả năng lây nhiễm; bởi vì họ có thể tiếp xúc với những người xung quanh, hoặc tiếp xúc với thịt được bán ngoài chợ, nhất là tiếp thị đến nhiều nhà, tạo điều kiện dịch bệnh dễ phát tán. Chăn nuôi quy mô nông hộ cũng thường tận dụng thức ăn thừa trong nhà hoặc trong nhà hàng, hoặc các nơi bán thực phẩm để làm thức ăn cho heo, chính các nguồn thức ăn này có thể chứa mầm bệnh làm ảnh hưởng đến đàn heo của họ. Hệ thống Biogas nếu không được kiểm tra thường xuyên có thể xảy ra hiện tượng rò rỉ, ứ đọng, tắt nghẽn hoặc đầy tràn chất thải ra môi trường bên ngoài, tạo điều kiện cho mầm bệnh xâm nhập và phát triển nhanh, đây có thể là lý do những hộ có hệ thống Biogas xuống cấp thì tỷ lệ nhiễm bệnh Dịch tả heo châu Phi càng cao. Nông hộ

nắm bắt thông tin về dịch bệnh sớm thì có thể có biện pháp cách ly sớm, có sự hiểu biết về dịch tả heo châu Phi rõ ràng hơn để tránh dịch bệnh lan truyền đến chuồng trại của chủ hộ hoặc có thể bán sớm để tránh tình trạng tổn thất và có thể thu lại một số vốn.

3.3. Sự thay đổi sinh kế của nông hộ bị ảnh hưởng bởi dịch tả heo châu Phi

3.3.1. Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương

Trước tình hình dịch bệnh phức tạp, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiểu biết của người dân về sự nguy hại và sự lây lan nguy hiểm của Dịch tả heo châu Phi bằng cách thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngoài ra còn kết hợp với cán bộ thú y tại địa phương thực hiện sát trùng tại hộ có chăn nuôi heo nhằm tránh dịch bệnh lan rộng ra.

Chính phủ hỗ trợ người dân tiêu hủy số heo chết do nhiễm bệnh để tránh tình trạng người dân tiêu thụ heo bị nhiễm bệnh ra bên ngoài làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng cũng như sự tránh lây lan nguồn bệnh. Song song Nhà nước còn hỗ trợ kinh phí 25 ngàn/kg heo bị nhiễm bệnh và thực hiện tiêu hủy theo đúng chỉ thị khuyến cáo.

Bên cạnh đó, chính quyền Hậu Giang còn có chính sách hỗ trợ người dân bị thiệt hại do Dịch

tả heo châu Phi tiếp cận các nguồn vốn vay với lãi suất thấp để họ chuyển đổi sinh kế. Để khuyến khích người dân tận dụng chuồng trại sẵn có (từ nuôi heo) chuyển sang chăn nuôi gà an toàn sinh học và nuôi vịt siêu thịt, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hậu Giang kết hợp với Trạm Khuyến nông huyện Long Mỹ giới thiệu nguồn giống có uy tín, chất lượng và mở các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi giúp nông hộ chuyển sang mô hình mới đạt hiệu quả (Kết quả từ phỏng vấn KIP).

3.3.2. Sinh kế mới của nông hộ bị ảnh hưởng bởi Dịch tả heo châu Phi

Trong giai đoạn diễn ra dịch bệnh, một số hộ chăn nuôi quy mô lớn có sự tập trung và quan tâm nhiều, nắm bắt được những ảnh hưởng nghiêm trọng và sự lây lan của dịch bệnh nên đã kịp thời có biện pháp phòng tránh như sát trùng chuồng trại, di chuyển đàn heo đến vùng không diễn ra dịch bệnh... nên đã bảo vệ được một phần trong đàn heo, có điều kiện tái đàn khi hết dịch. Đây là những nông hộ đa phần có quy mô lớn, một số hộ khác do chăn nuôi heo là nghề chính và không muốn làm nghề khác nên bắt heo giống về tiếp tục duy trì nghề truyền thống của gia đình (18,33%).

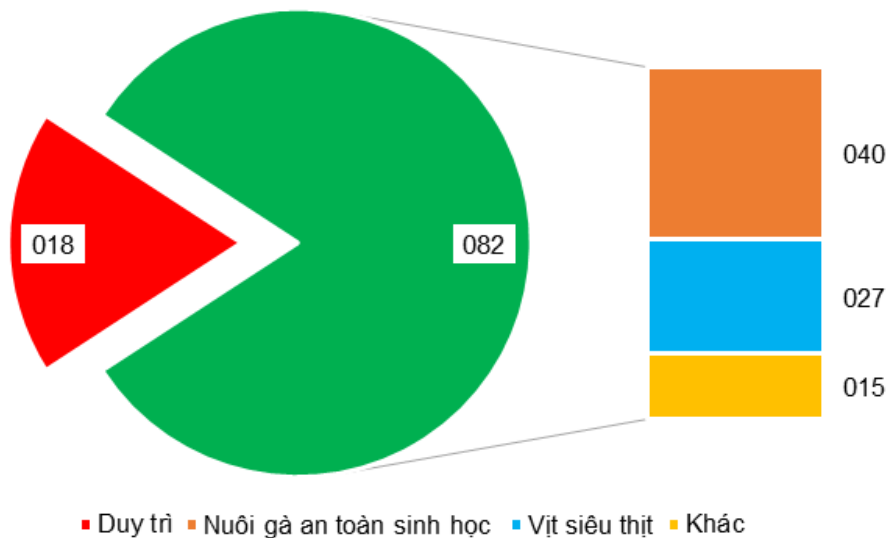
Đa phần nông hộ đều lựa chọn hướng an

toàn khi nắm được tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên đã thay đổi sinh kế khác (81,67%). Theo kết quả phỏng vấn KIP cán bộ khuyến nông huyện Long Mỹ thì sẽ hỗ trợ cho những hộ bị ảnh hưởng của Dịch tả heo châu Phi chuyển đổi sang mô hình nuôi gà an toàn sinh học và vịt siêu thịt về vay vốn, mua con giống chất lượng, kỹ thuật... chính vì thế đa phần nông hộ chuyển sang hai mô hình này (gà an toàn sinh học chiếm 40% số nông hộ, vịt siêu thịt chiếm 26,67% tổng số nông hộ), số nông hộ còn lại chuyển sang các mô hình khác như nuôi lươn, nấu rượu hoặc thuê ruộng trồng lúa...

3.4. Những vấn đề trong chăn nuôi heo hiện nay

Kết quả phỏng vấn KIP cán bộ khuyến nông huyện Long Mỹ và cán bộ trung tâm khuyến nông tỉnh Hậu Giang xác định những vấn đề trong chăn nuôi heo của nông dân huyện Long Mỹ hiện nay như sau:

- Dịch bệnh đang diễn ra phức tạp và chưa có vắc xin phòng bệnh và thuốc trị đặc hiệu. Dịch tả heo châu Phi tái lây nhiễm ở các địa phương khác đang là mối đe dọa lớn cho người chăn nuôi heo, mặt khác cũng không có biện pháp phòng bệnh hiệu quả và thuốc đặc trị khi heo nhiễm bệnh nên người dân không an tâm chăn nuôi.



Hình 6. Sự thay đổi sinh kế của nông hộ

- Hiếm có con giống để tái đàn, vì con giống tại thời điểm hiện tại từ các công ty có giá cao. Nguyên nhân giá heo tăng do ảnh hưởng của Dịch tả heo châu Phi làm cho nguồn cung sụt giảm. Tốc độ tái đàn chậm, nhiều hộ dân chưa muốn tái đàn, do đó lượng heo trong dân không nhiều, hơn nữa chi phí trong chuỗi cung ứng cao, tác động tăng giá làm cho giá heo giống cũng như heo thịt tăng cao và hạn hẹp nguồn giống hơn.

3.6. Đề xuất giải pháp cho người chăn nuôi ổn định sinh kế

Người chăn nuôi cần chuyển đổi mô hình sinh kế khác trước thực trạng diễn biến Dịch tả heo châu Phi còn hết sức phức tạp, chưa có vắc xin phòng, thuốc đặc trị hiệu quả mà dịch bệnh vẫn đang bùng phát ở các địa phương khác; đặc biệt, chính quyền địa phương có hướng khuyến cáo người dân tận dụng chuồng trại có sẵn để chuyển sang hai mô hình mới là nuôi gà an toàn sinh học và nuôi vịt siêu thịt.

Chính quyền địa phương cần nắm bắt sâu sắc hơn về năng lực của người dân bị ảnh hưởng bởi Dịch tả heo châu Phi, nhu cầu thị trường, hỗ trợ vốn vay, mở các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi, phòng và trị một số bệnh phổ biến trên đối tượng chuyển đổi nhằm tạo ra sinh kế mới có hiệu quả. Song song với đó, người dân cũng phải tích cực sáng tạo, tham gia tập huấn, chịu khó học hỏi ngành nghề mới để có thể ổn định hoặc phát triển kinh tế.

Đối với hộ còn heo, tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống, theo dõi tin tức của báo đài về diễn biến dịch bệnh, hạn chế người vào khu vực chăn nuôi, nhất là người lạ. Nông hộ cần chú ý đến hệ thống Biogas, thường xuyên kiểm tra, nâng cấp và sửa chữa và xử lý kịp thời. Trong thời gian dịch bệnh thì không nên cho heo ăn thức ăn thừa của con người, nhất là nguồn thức ăn có chứa thịt heo. Đồng thời những nông hộ vẫn còn duy trì và tái đàn heo cần thực hiện theo đúng những khuyến cáo của địa phương trong công tác phòng và chống dịch.

4. KẾT LUẬN

Nông hộ bị ảnh hưởng bởi Dịch tả heo châu Phi ở mức độ nhiều chiếm tỷ lệ 43,3%, số nông hộ ảnh hưởng ít chỉ chiếm 15% và số nông hộ không bị ảnh hưởng chiếm 41,7%. Nông dân nắm bắt thông tin về dịch bệnh đa số vào khoảng tháng 7 và tháng 8 là trễ so với thực tế lây nhiễm của bệnh tại địa phương. Giá heo hơi giảm từ 42.000 đồng xuống còn 25.000 đồng/kg. Tỷ lệ nhiễm bệnh dịch tả heo châu Phi chịu ảnh hưởng của 4 yếu tố như số người vào trại mỗi ngày, sử dụng thức ăn thừa của con người, chất lượng hầm ủ Biogas và thời gian phát hiện bệnh dịch tả heo châu Phi. Có 81,67% nông hộ chuyển đổi sinh kế, chủ yếu là nuôi gà an toàn sinh học và nuôi vịt siêu thịt. Đề tài đề xuất các giải pháp như khuyến khích nông dân chuyển đổi sinh kế theo khuyến cáo địa phương, cần hỗ trợ vốn vay, hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao sự tham gia của người dân vào các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi con vật mới; Đối với hộ duy trì đàn heo thì thực hiện phòng chống theo hướng dẫn địa phương, cập nhật kịp thời thông tin dịch bệnh, hạn chế người vào khu vực chăn nuôi, không cho heo ăn thức ăn thừa của con người trong mùa dịch bệnh và kiểm tra vệ sinh chuồng trại và hệ thống biogas.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Arzt J., White W.R., Thomsen B.V. & Brown C.C. (2010). Agricultural diseases on the move early in the third millennium. *Vet. Pathol.* 47(1): 15-27.
- Báo Hậu Giang (2019). Chủ động phòng dịch tả heo Châu Phi. Truy cập từ: <http://baohaugiang.com.vn/nong-nghiep-nong-thon/chu-dong-phong-dich-ta-heo-chau-phi-80256.html>, ngày 31/08/2020.
- Báo Hậu Giang (2020). Huyện Long Mỹ: Công bố hết dịch tả heo châu Phi. Truy cập từ: <http://baohaugiang.com.vn/nong-nghiep-nong-thon/huyen-long-my-cong-bo-het-dich-ta-heo-chau-phi-87638.html>, ngày 31/08/2020.
- Bellini S., Rutili D. & Guberti V. (2016). Preventive measures aimed at minimizing the risk of African swine fever virus spread in pig farming systems. *Acta. Vet. Scand.* 58(1):82-91.
- Bộ NN&PTNT (2018). Công điện khẩn số 6741/CD-BNN-TY, ngày 30/08/2018 về chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh dịch tả heo Châu Phi vào Việt Nam.

- Food and Agriculture Organization of the United Nation (FAO) (2017). African swine fever: detection and diagnosis - a manual for veterinarians. FAO Animal Product Health Manual. 19: 1-92.
- Huỳnh Thị Đan Xuân & Mai Văn Nam (2011). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học Kinh tế - QTKD, Trường Đại học Cần Thơ. 17b: 87-96.
- Lê Thị Mai Hương & Trần Văn Hùng (2015). Ngành chăn nuôi trước thách thức Việt Nam gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Tạp chí UEF. 23(33): 13-18.
- Lê Thị Mến (2010). Kỹ thuật chăn nuôi heo. NXB Nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. 112tr.
- Martínez-López B., Pérez A.M., Feliziani F., Rolesu S., Mur L. & Sánchez-Vizcaíno J.M. (2015). Evaluation of the risk factors contributing to the African swine fever occurrence in Sardinia, Italy. *Front. Microbiol.* 6: 314-326.
- Mur L., Sánchez-Vizcaíno J.M., Fernández-Carrión E., Jurado C., Rolesu S., Feliziani F., Laddomada A. & Martínez-López B. (2017). Understanding African swine fever infection dynamics in Sardinia using a spatially explicit transmission model in domestic pig farms. *Transbound. Emerg. Dis.* 65(1): 123-134.
- Nguyễn Xuân Bá, Nguyễn Hữu Văn, Lê Đình Phùng, Lê Văn Phước, Đinh Văn Dũng, Nguyễn Hữu Nguyên & Bùi Quang Tuấn (2008). Ảnh hưởng của một số yếu tố đến việc sử dụng phụ phẩm nông nghiệp cho gia súc nhai lại ở Quảng Ngãi. Tạp chí Khoa học chuyên san Nông - Sinh - Y. Đại học Huế. 46: 47-51.
- Penrith M.L., Thomson G.R. & Bastos A.D.S. (2004). African swine fever. In: Coetzer J.A.W., Tustin R.C. (Eds.). *Infectious Diseases of Livestock*, Oxford University Press. 2: 1087-1119.
- Wang T., Sun Y. & Qiu H.J. (2018). African swine fever: an unprecedented disaster and challenge to China. *Infect. Dis. Poverty.* 7(1): 111-123.